

Số: 43/2026/QĐST-HNGĐ

Gia Lai, ngày 30 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị H, sinh ngày 12/01/1983

CCCD số: ... do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 19/4/2022.

Quê quán: Phường H, tỉnh Gia Lai.

Địa chỉ: A N, khu phố T, phường H, tỉnh Gia Lai.

- *Bị đơn*: Ông Trần Hoài B, sinh ngày 26/02/1980

CCCD số: do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/01/2022.

Quê quán: Phường H, tỉnh Gia Lai.

Địa chỉ: A N, khu phố T, phường H, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Trần Hoài B.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Hoài B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Hoài N, sinh năm 2006 và Trần Thị Hoài K, sinh ngày 13/7/2013. Theo thỏa thuận, giao cháu K cho ông Trần Hoài B trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện nuôi con của ông B, không yêu cầu bà Nguyễn Thị H phải cấp dưỡng nuôi con. Còn cháu N đã thành niên và có khả năng lao động nên bà H và ông B thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, sau ly hôn các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về chia tài sản và nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo thỏa thuận, bà Nguyễn Thị H phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình sung vào công quỹ Nhà nước. Bà H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: 0000307 ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh G được tính trừ; còn lại hoàn trả bà H 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 6 – Gia Lai;
- UBND phường Hoài Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai
(Theo GCNKH số: 148 ngày 21/10/2005 của
UBND phường Tam Quan Bắc, tỉnh Bình Định cũ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Hồng Hoàng